

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày 20 - 11- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:</i>	Ông Nguyễn Đức Hiệp
<i>Thẩm phán:</i>	Bà Bùi Thị Thảo
<i>Các hội thẩm nhân dân:</i>	Ông Đinh Văn Tuyền
	Ông Lê Văn Đáng
	Ông Hoàng Minh Quế

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Thanh Phương – Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Đặng Cao Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/TLST- HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019 QĐXXST – HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức C, sinh năm 1974, tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nơi nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở Thôn Q, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như P (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Đ; vợ: Phạm Thị V (đi lao động ở Đài Loan) có 01 con Sinh năm 2005; sống với nhau như vợ chồng với chị Vũ Thị H (từ năm 2013 đến nay không có đăng ký kết hôn, có 1 con mới sinh tháng 8/2019); Tiền sự: không;

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2017/HSST ngày 26/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa, đã xử phạt Nguyễn Đức C 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 04/10/2018.

- Nhân thân :

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2008/HSST, ngày 25/7/2008 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt Nguyễn Đức C 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc”.

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2008/HSST, ngày 26/11/2008 của Tòa án Nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt Nguyễn Đức C 24 tháng tù cho hưởng án treo, được trừ 16 ngày tạm giam, còn phải chấp hành 23 tháng 14 ngày, thời gian thử thách là 46 tháng 28 ngày, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong tiền phạt, án phí của 02 bản án nêu trên vào ngày 01/10/2008 và ngày 22/7/2009.

+ Ngày 09/11/2010 Nguyễn Đức C bị Chủ tịch UBND huyện H , tỉnh Thanh Hóa ra quyết định đưa người nghiện vào cơ sở chữa bệnh thời hạn là 24 tháng. Chấp hành xong ngày 12/11/2012.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 18/6/2019 đến ngày 27/6/2019 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức C: Ông Lê Trọng Kim - Luật sư - Văn phòng luật sư Lê Kim thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Dương Văn H1, sinh năm 1976. Vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987. Vắng mặt.
3. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1985. Vắng mặt.
4. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1982. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức C là người nghiện ma túy. Ngày 08/6/2019 C đến khu du lịch FLC thành phố S, tỉnh Thanh Hóa mua của một người đàn ông không quen biết có tên là T 02 gói ma túy đá , 480 viên nén màu hồng và 05 viên nén màu xanh với giá 23.000.000 đồng, mua được ma túy C mang về nhà cất giấu vừa để sử dụng , vừa để bán kiếm lời. Trong thời gian này C có quen một người nam giới tên là S , S đã cho C số điện thoại của S là 0961738384 và nói với C nhà của S ở Ninh Bình , qua nói chuyện S biết C có bán ma túy.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 18/6/2019, S sử dụng số điện thoại 0961738384 gọi vào điện thoại OPPO cho C nói “có người cần mua ma túy chú mang về đây cháu bán cho”, C nói “Tỷ nữa ra T thì chú điện lại”, sau đó C mang theo 02 gói ma túy đá để trong hộp giấy màu đen , 05 viên nén màu hồng để trong bao thuốc lá Caraven và đi bộ ra đường thì gặp bạn là anh Dương Văn H 1, C rủ H1 đi ra thành phố T chơi, H1 đồng ý. Sau đó, C gọi điện thoại thuê xe ô tô con màu đen nhãn hiệu CHEVROLET - AVEOLT, BKS 36A-176.13 của người quen là anh Nguyễn Văn T , C nói với anh T chở ra thành phố T có việc, anh T đồng ý. Khi lên xe ô tô, anh H1 ngồi ở ghế phụ, C ngồi ở ghế sau , trên đường đi anh H 1 xin C thuốc lá để hút , C đưa cho anh H1 bao thuốc lá Caraven , anh H1 cầm lấy bao thuốc lá lấy một điếu ra hút , sau đó để bao thuốc trên nắp lô xe ô tô trước mặt.

Khoảng 11 giờ 06 phút cùng ngày, khi C cùng anh T, anh H1 đi đến Công viên Xanh, thuộc đường T, Tổ 11, Phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình thì C bảo anh T dừng xe, khi dừng xe anh T ngồi luôn tại ghế lái , anh H1 xuống xe ngồi ở vỉa hè ngay cạnh xe ô tô , còn C ngồi ở ghế sau xe lấy điện thoại VERTU có số sim 0866798389 gọi đến số 0961738384 cho S, S hẹn C cứ đợi ở đây sẽ có người đến mua ma túy , khi C đang ngồi đợi người được S giới thiệu đến mua ma túy thì bị tổ

công tác phòng chống ma túy Công an tỉnh Ninh Bình, phối hợp với Công an phường B, thành phố T đang làm nhiệm vụ tại khu vực đó đến yêu cầu kiểm tra :

* Kết quả kiểm tra phát hiện thu giữ :

+ Thu trên đệm ghế ngồi sau xe ô tô dưới đuôi của Nguyễn Đức C có 01 hộp giấy màu đen, bên trong có 02 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng 01 túi to và 01 túi nhỏ. Thu trên nắp lô bên phải phía trước ghế phụ 01 vỏ bao thuốc lá CARAVEN, bên trong có 01 túi nilon đựng 05 viên nén màu hồng trên bề mặt có chữ WY . Toàn bộ số vật chứng trên C khai nhận đều là ma túy mang đi ra thành phố T để bán.

+ Khám người C thu giữ 02 điện thoại di động OPPO-VERTU và 1.500.000 đồng. Thu giữ của anh H 02 điện thoại di động Iphone và Nokia.

+ Thu giữ của anh Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Samsung , 01 xe ô tô CHEVROLET-AVEOLT- BKS 36A-17613, 01 giấy phôtô đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Thị N (chị N là vợ của anh T) và 01 giấy đăng kiểm xe ô tô.

- Sau khi thu giữ Công an đã niêm phong và đưa Nguyễn Đức C , anh Dương Văn H1 và anh Nguyễn Văn T cùng tang vật, phương tiện về Công an phường B thành phố T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

- Tiến hành khám xét theo Lệnh khám xét khẩn cấp số 16/PC04, ngày 18/6/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đối với nơi ở của Nguyễn Đức C tại thôn Q, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, thu giữ trong tủ nhựa để quần áo đặt trong buồng ngủ 03 gói nilon màu xanh (02 gói còn nguyên vẹn, 01 gói đã bị bóc đầu) gồm :

+ Gói nilon màu xanh thứ nhất, bên trong có 04 gói nhỏ gói bằng nilon màu trắng, trong 04 gói này có 198 viên nén màu hồng trên bề mặt có chữ WY và 02 viên nén màu xanh trên bề mặt có chữ A.

+ Gói nilon màu xanh thứ hai , bên trong có 04 gói nhỏ gói bằng nilon màu trắng , trong 04 gói này có 198 viên nén màu hồng trên bề mặt có chữ WY và 02 viên nén màu xanh trên bề mặt có chữ A.

+ Gói nilon màu xanh thứ ba (gói đã bị bóc), bên trong có 02 gói nhỏ gói bằng nilon màu trắng, trong 02 gói này có 79 viên nén màu hồng trên bề mặt có chữ WY và 01 viên nén màu xanh trên bề mặt có chữ A.

Kết quả khám xét thu giữ tổng số viên nén màu hồng là 475 viên, viên nén màu xanh là 05 viên. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đức C khai nhận toàn bộ số viên nén trên là ma túy, C cất giữ để sử dụng và bán khi có người hỏi mua.

* Cân xác định khối lượng và trưng cầu giám định chất Ma túy.

-Tiến hành cân xác định khối lượng các chất tinh thể màu trắng trong 02 gói nilon để trong hộp giấy có khối lượng : Gói thứ nhất là 99,8084 gam (M1), gói thứ hai là 10,0244 gam (M2), tổng khối lượng 02 gói là 109,8328 gam.

+ 05 viên nén màu hồng thu trong bao thuốc lá có khối lượng là 0,5150 gam (M3).

+198 viên nén màu hồng thu trong gói nilon màu xanh thứ nhất có khối lượng là 20,7754 gam (M4). 02 viên nén màu xanh là 0,1924 gam (M5).

+198 viên nén màu hồng thu trong gói nilon màu xanh thứ hai có khối lượng là 20,5639 gam (M6). 02 viên nén màu xanh là 0,1924 gam (M7).

+79 viên nén màu hồng thu trong gói nilon màu xanh thứ ba có khối lượng là 8,5733 gam (M8). 01 viên nén màu xanh là 0,1058 gam (M9).

- Ngày 20/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định trưng cầu giám định số 25/PC04, trưng cầu giám định chất tinh thể màu trắng và các viên nén có phải là ma túy hay không, loại ma túy gì, khối lượng là bao nhiêu.

Tại kết luận giám định số 213/KLGD-PC09-MT ngày 24/6/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

+ Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M 1, M2 có tổng khối lượng là 109,8328 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine.

+ Mẫu viên nén hình tròn màu hồng gửi giám định ký hiệu M 3, M4, M6, M8 có tổng khối lượng là 50,4276 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II , số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

+ Mẫu viên nén hình tròn màu xanh gửi giám định ký hiệu M 5, M7, M9 có tổng khối lượng là 0,4906 gam không tìm thấy các chất ma túy thường gặp.

*** Về kết quả kiểm tra điện thoại và thu giữ Điện tín :**

Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 chiếc điện thoại của Nguyễn Đức C , 02 điện thoại của anh Dương Văn H 1, 01 điện thoại của anh Nguyễn Văn T , sau khi Cơ quan điều tra kiểm tra danh bạ, nhật ký cuộc gọi và tin nhắn trong 05 chiếc điện thoại nêu trên, nhận thấy :

+ Điện thoại di động OPPO của Nguyễn Đức C có 02 sim, sim 01 số 0862751858, sim 02 số 0393189959. Kiểm tra lịch sử cuộc gọi còn lưu , vào lúc 11 giờ 06 phút ngày 18/6/2019 Cảnh gọi đến số 0961738384 cho S Ninh Bình dài 11 giây. 09 giờ 04 phút ngày 18/6/2019 C gọi đến số 0349528958 cho Dương Văn H1 39 giây, đến 10 giờ 58 phút Cảnh gọi đến số 0945731289 cho Nguyễn Văn T 57 giây.

+ Điện thoại VERTU của Nguyễn Đức C có 01 sim số 0866798389, kiểm tra danh bạ điện thoại còn lưu số điện thoại 0961738384 ghi S Ninh Bình . C khai sáng 18/6/2019 S đã gọi điện cho C, bảo C mang ma túy ra thành phố T để bán.

- Ngày 04/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Lệnh thu giữ thư tín tại Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel đối với 04 số điện thoại di động gồm : 0862751858, 0393189959, 0866798389 và 0961738384. Tại công văn số/NBH-KTHT ngày 05/7/2019 và số 2016/CNVTTQĐ-TTKT, ngày 23/7/2019 của Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel đã cung cấp thông tin về các chủ thuê bao nói trên như sau :

+ Số thuê bao 0862751858, họ và tên Bùi Văn M sinh năm 1985 trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Anh M khai nhận không quen biết ai có họ tên là Nguyễn Đức C, không biết ai là người đang sử dụng , không đăng ký và không đăng ký hộ ai số thuê bao 0862751858.

+ Số thuê bao 0393189959, họ và tên Hà Văn N sinh năm 1969 trú tại xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Anh N khai nhận không quen biết ai có họ tên là Nguyễn Đức C , không biết ai là người đang sử dụng , không đăng ký và không đăng ký hộ ai số thuê bao 0393189959.

+ Số thuê bao 0961738384, họ và tên Tạ Ngọc D sinh năm 2001 trú tại thôn Đ, xã N, thành phố Ninh Bình. Anh D khai nhận đầu năm 2018 có mua và đăng ký số điện thoại 0961738384, sử dụng được 02 tháng thì bị mất điện thoại và không đăng ký để sử dụng lại sim nữa, không quen biết ai có tên là S và có họ tên là Nguyễn Đức C, không biết ai là người đang sử dụng số sim trên.

+ Số thuê bao 0866798389, họ và tên Nguyễn Đức C sinh năm 1974 trú tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa. C khai nhận đã đăng ký và đang sử dụng số điện thoại 0866798389, còn 02 số sim 0862751858 và 0393189959 C mua ở đại lý mang về sử dụng nhưng không đăng ký.

Về nhân thân của bị cáo: Cơ quan điều tra đã phát hiện có 02 bản án hình sự sơ thẩm: Số 17/2008/HSST ngày 25/7/2008 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa và số 26/2008/HSST, ngày 26/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Bản án của Tòa án huyện H ghi Nguyễn Đức C sinh năm 1974, bản án của huyện H ghi Nguyễn Đức C sinh năm 1979, toàn bộ địa chỉ nơi ở, họ tên bố, mẹ, vợ của Nguyễn Đức C là giống nhau, nhưng thống kê về tiền án, tiền sự lại khác nhau. Cơ quan điều tra đã có công văn thông báo về kết quả tra cứu xác minh tiền án, tiền sự của Phòng hồ sơ (PV06) Công an tỉnh Thanh Hóa ngày 24/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định, trưng cầu giám định các dấu vân tay trên danh chỉ bản đã được lập có trong hồ sơ các vụ án đã xét xử Nguyễn Đức C (ký hiệu A1, A2, A3), so sánh với dấu vân tay trên danh chỉ bản của vụ án này (ký hiệu M), để xác định các dấu vân tay này có phải của cùng một người hay không.

Tại kết luận giám định số 67/KLGD-PC09-ĐV ngày 10/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Các dấu vân tay trên danh bản, chỉ bản sao chụp mang tên Nguyễn Đức C, sinh năm 1979 ký hiệu A1, trên danh, chỉ bản sao chụp mang tên Nguyễn Đức Cảnh sinh năm 1974 ký hiệu A2, A3 so với các dấu vân tay in tại các ô tương ứng trên danh chỉ bản số 057 mang tên Nguyễn Đức C, sinh ngày 10/10/1974 ký hiệu M là vân tay của cùng một người.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức C không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đã kết luận.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Nguyễn Đức C khai số ma túy bị thu giữ là của C mua của một người đàn ông không quen biết có tên là Tuấn ở khu du lịch FLC Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa 02 gói ma túy đá, 480 viên nén màu hồng và 05 viên nén màu xanh với giá 23.000.000 đồng, mua được ma túy C mang về nhà cất giấu vừa để sử dụng, vừa để bán kiếm lời.

Tại bản cáo trạng số 25/CT – VKS ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức

C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Đức C 20 năm tù. Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo C từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ *Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:*

- 01 phong bì niêm phong bên trong có số ma túy còn lại sau giám định là **155,3381 gam**.

- 01 phong bì niêm phong bên trong là vỏ bao bì giấy gói ban đầu ký hiệu B.

- 03 phong bì niêm phong que thử nước tiểu của Nguyễn Đức C, Dương Văn H1, Nguyễn Văn T.

+ *Tịch thu sung quỹ Nhà nước vật chứng của vụ án là phương tiện phạm tội:*

02 điện thoại di động 01 chiếc VeTu màu vàng đen, 01 chiếc Oppo màu đen trắng thu giữ của Nguyễn Đức C.

+ *Trả lại 1.500.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Đức C nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.*

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức C phát biểu quan điểm tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và giảm mức hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Đức C. Lý do: bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức C không có ý kiến gì hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định hay các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội không oan; bị cáo C nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Kiểm sát viên, Luật sư trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.*

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã nghiên cứu hồ sơ ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt cho bị cáo và những người tham gia tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh: Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức C tại phiên tòa phù hợp với Cáo trạng, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản cân xác định khối lượng ngày

19/6/2019 (*Bút lục 38*); Bản kết luận giám định số 213/KLGD-PC09-MT ngày 24/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (*Bút lục 40*). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Đức C là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 18/6/2019, tại Cổng công viên xanh thuộc đường T, Tổ 11, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình và tại nơi ở của Nguyễn Đức C thôn Q, xã P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình đã bắt quả tang và khám xét khẩn cấp, thu giữ của Nguyễn Đức C tổng số **160,2604** gam chất Methamphetamine (gồm 109,8328 gam được triết xuất dưới dạng chất tinh thể màu trắng và 50,4276 gam được triết xuất thành 480 viên nén màu hồng). Số ma túy nêu trên C cất giữ nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời. Hành vi đó của Nguyễn Đức C đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp “*Methamphetamine có khối lượng từ 100 gam trở lên*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2.....

3.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a)...

b) ***Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam trở lên.***

c)...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức C là đặc biệt nghiêm trọng, không những xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự xã hội; hơn nữa, đây cũng là loại tội làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và chịu hình phạt cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo C: Bị cáo C phạm tội khi chưa được xóa án tích là thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải

về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo C theo quy định tại khoản 5 điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy mà người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Đức C, C khai không biết tên và địa chỉ ở khu vực FLC khu du lịch, tỉnh Thanh Hóa. Do vậy Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để làm rõ.

Quá trình điều tra xác định, anh Nguyễn Văn T được C gọi điện thoại thuê xe ô tô đi ra thành phố T có việc riêng, anh Dương Văn H1 được C rủ đi ra thành phố T chơi, anh T và anh H1 đều không biết việc C cất giấu mang ma túy ra thành phố T để bán, chỉ đến khi Công an phát hiện bắt qu ả tang thu giữ ma túy của C, thì anh T, anh H1 mới biết C cất giấu ma túy, kết quả xét nghiệm nước tiểu của anh T và anh H1 đều âm tính với chất ma túy. Do đó không có căn cứ để điều tra xử lý đối với anh T và anh H1,

Đối với người có tên là S và số điện thoại 0961738384, quá trình điều tra không xác định được người có tên S Ninh Bình, không xác định được người đang sử dụng số điện thoại 0961738384 là ai nên Cơ quan điều tra xác định không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

[4] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 02 chiếc điện thoại di động của anh Dương Văn H 1, 01 điện thoại di động, 01 xe ô tô BKS 36A-17613, 01 giấy phô tô đăng ký xe ô tô mang tên Nguyễn Thị N (N là vợ của anh T) và 01 giấy đăng kiểm xe ô tô thu giữ của anh Nguyễn Văn T. Đây là các tài sản đã thu giữ của anh T, anh H1 nhưng đều không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho anh T và anh H 1 toàn bộ những tài sản nêu trên là đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy cần căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng để xử lý vật chứng của vụ án như sau:

+ *Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:*

- 01 phong bì niêm phong bên trong có số ma túy còn lại sau giám định là 155,3381 gam.

- 01 phong bì niêm phong bên trong là vỏ bao bì giấy gói ban đầu ký hiệu B.

- 03 phong bì niêm phong que thử nước tiểu của Nguyễn Đức C, Dương Văn H1, Nguyễn Văn T.

+ *Tịch thu sung quỹ Nhà nước vật chứng là phương tiện phạm tội:*

02 điện thoại di động 01 chiếc VeTu màu vàng đen, 01 chiếc Oppo màu đen trắng thu giữ của Nguyễn Đức C ngày 18/6/2019.

+ Trả lại 1.500.000 đồng đã thu giữ của Nguyễn Đức C nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức C bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vĩ các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 106; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C **20** (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/6/2019.

Phạt tiền bổ sung **25.000.000** đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Đức C để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ *Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:*

- Số ma túy còn lại sau giám định là **155,3381** gam được niêm phong bên trong 01 phong bì.

- 01 phong bì niêm phong bên trong là vỏ bao bì giấy gói ban đầu ký hiệu B.

- 03 phong bì niêm phong que thử nước tiểu của Nguyễn Đức C, Dương Văn H1, Nguyễn Văn T.

+ *Tịch thu sung quỹ Nhà nước vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:*

- 02 điện thoại di động 01 chiếc VeTu màu vàng đen, 01 chiếc Oppo màu đen trắng thu giữ của Nguyễn Đức C được niêm phong trong 01 phong bì.

+ *Trả lại số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Đức C nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án (theo ủy nhiệm chi số 02 ngày 17/10/2019 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Bình, tài khoản: 3949.0.1054125.00000).*

(Chi tiết đặc điểm các vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Ninh Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình ngày 14/10/2019).

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1 bản)
 - VKSND cấp cao (1 bản)
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản)
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (5 bản)
 - Cơ quan CS điều tra Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản)
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản)
 - Trại tạm giam (1 bản)
 - Bị cáo (1 bản)
 - Luật sư (1 bản)
 - Sở tư pháp (1 bản)
 - Lưu hồ sơ (2 bản)
 - Lưu tòa (1 bản)
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản)
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Đức Hiệp**